

TỔNG HỢP NGUỒN THU TẠI CÁC TRƯỜNG HỌC CHỊU SỰ GIÁM SÁT (NĂM 2021)

TT	Tên đơn vị	Một số khoản thu chủ yếu (ĐVT nghìn đồng)			
		Ngân sách cấp	Phụ huynh HS	Xã hội hoá	Chăm sóc SKBD
1	Trường Mầm non Liên Thủy	4.366.296	1.334.469	97.000	8.662
2	Trường Mầm non Trường Thủy	4.470.296	967.348	65.500	13.006
3	Trường Mầm non Phú Thủy	4.018.928	847.698	123.300	6.220
4	Trường Tiểu học Xuân Thủy	2.617.000	117.880	76.940	8.008
5	Trường Tiểu học Thanh Thủy	3.569.000	570.412	337.460	21.628
6	Trường THCS Hồng Thủy	3.672.168	256.219	163.170	18.407
7	Trường THCS An Thủy	4.121.856	213.120	101.100	22.245
8	Trường TH&THCS Cam Thủy	3.931.731	526.584	171.600	25.589
9	Trường PTDT Nội trú	11.560.067	0	0	0

TỔNG HỢP NGUỒN THU TẠI CÁC TRƯỜNG HỌC CHỊU SỰ GIÁM SÁT (NĂM 2022)

TT	Tên đơn vị	Một số khoản thu chủ yếu (ĐVT nghìn đồng)			
		Ngân sách cấp	Phụ huynh HS	Thu XHH	Chăm sóc SKBD
1	Trường Mầm non Liên Thủy	4.356.422	646.496	83.850	8.155
2	Trường Mầm non Trường Thủy	4.102.720	1.147.460	175.000	11.754
3	Trường Mầm non Phú Thủy	4.219.735	1.420.200	120.400	9.153
4	Trường Tiểu học Xuân Thủy	2.620.247	166.007	78.900	11.683
5	Trường Tiểu học Thanh Thủy	3.644.728	510.719	0	29.530
6	Trường THCS Hồng Thủy	3.990.146	185.810	161.762	30.489
7	Trường THCS An Thủy	4.016.695	180.150	96.100	22.032
8	Trường TH&THCS Cam Thủy	4.096.071	357.315	295.050	34.503
9	Trường PTDT Nội trú	7.469.184	0	0	0

TỔNG HỢP NỘI DUNG CHI TẠI CÁC TRƯỜNG HỌC CHỊU SỰ GIÁM SÁT (NĂM 2021)

TT	Tên đơn vị	Một số khoản chi chủ yếu trong năm (ĐVT nghìn đồng)						
		Lương và các khoản theo lương	Chi đầu tư XDCB	Chi mua sắm TS	Chi hoạt động TX	Chi từ nguồn XHH	Nguồn từ phụ huynh học sinh	Chi chăm sóc SKBD
1	Trường Mầm non Liên Thủy	3.910.752	0	100.000	221.572	97.000	1.334.469	8.662
2	Trường Mầm non Trường Thủy	3.668.394	0	230.000	499.314	65.500	967.348	13.006
3	Trường Mầm non Phú Thủy	3.749.239	0	0	245.000	123.300	847.698	6.220
4	Trường Tiểu học Xuân Thủy	2.282.812	0	164.400	168.539	76.940	117.880	8.323
5	Trường Tiểu học Thanh Thủy	3.075.543	0	100.000	345.750	337.460	570.412	21.628
6	Trường THCS Hồng Thủy	3.116.278	0	65.000	351.843	163.170	256.291	18.407
7	Trường THCS An Thủy	3.633.539	0	165.000	298.069	101.100	213.120	22.245
8	Trường TH&THCS Cam Thủy	3.402.866	0	165.000	350.733	171.600	526.584	25.589
9	Trường PTDT Nội trú	2.748.739	4.448.843	158.620	4.190.169	0	0	0

TỔNG HỢP NỘI DUNG CHI TẠI CÁC TRƯỜNG HỌC CHỊU SỰ GIÁM SÁT (NĂM 2022)

TT	Tên đơn vị	Một số khoản chi chủ yếu trong năm (ĐVT nghìn đồng)						
		Lương và các khoản theo lương	Chi đầu tư XDCB	Chi mua sắm TS	Chi hoạt động	Chi từ nguồn XHH	Nguồn từ phụ huynh học sinh	Chi chăm sóc SKBD
1	Trường Mầm non Liên Thủy	3.968.066	0	0	269.870	83.850	646.496	8.155
2	Trường Mầm non Trường Thủy	3.498.328	0	0	492.000	175.000	1.147.460	11.754
3	Trường Mầm non Phú Thủy	3.898.774	0	0	311.000	120.400	1.420.000	9.153
4	Trường Tiểu học Xuân Thủy	2.405.173	0	0	215.073	78.900	166.007	11.683
5	Trường Tiểu học Thanh Thủy	3.156.136	0	80.000	377.863	0	510.719	29.530
6	Trường THCS Hồng Thủy	3.376.075	0	115.000	462.409	161.762	185.810	30.489
7	Trường THCS An Thủy	3.587.393	0	64.766	347.847	96.100	180.150	22.032
8	Trường TH&THCS Cam Thủy	3.575.621	0	136.112	384.338	295.050	357.315	34.503
9	Trường PTDT Nội trú	2.749.306	2.517.646	0	2.201.256	0	0	0